TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **73**/2025/HS-ST Ngày: 04 - 9 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Sâm Châu;

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 8 và ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm: Hội trường B, trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Khu vực L – Trại tạm giam Công an tỉnh Đ xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 26/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 58/TB-TA ngày 29 tháng 8 năm 2025, đối với:

Bị cáo **Huỳnh Hoàng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã M, Thành phố Cần Thơ); C ở trước khi phạm tội: Khu phố H, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); Căn cước Công dân số: 094096010091, cấp ngày 24 tháng 11 năm 2023, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1971

(còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lý Thị T2, sinh năm: 2005 và chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2025, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Huỳnh Hoàng T là người nghiện ma túy từ tháng 11 năm 2024. Vào khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2025, T điều khiển xe mô tô biển số 86TA-1783, nhãn hiệu wave, màu xanh chở Lý Thanh T3 (sống chung như vợ chồng với T) từ khu phố H, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) đến xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) để đi mua thức ăn tối. Trên đường đi do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường gần Công ty T5 thuộc tổ A, ấp Đ, xã L. T dừng xe, kêu T3 đứng chờ rồi T đi bộ khoảng 07m đến chỗ vắng người gặp 01 người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua 200.000 đồng ma túy thì người đàn ông này đưa cho T 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 01 gói ma túy có kích thước 04cm x 01cm. T cất giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi bộ quay lại điều khiển xe mô tô chở T3 để tiếp tục đi mua thức ăn. Khi T điều khiển xe đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Đồng Nai yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện gói ma túy nêu trên nên đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói nylon kích thước 04cm x 01cm hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 86TA-1783, số khung: Không rõ, số máy: VMVA1C-D 006861.

Đối với xe mô tô biển số 86TA-1783, số khung: Không rõ, số máy: VMVA1C-D 006861 thu của bị cáo T chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Tại Tại Bản kết luận giám định số 686/KL-KTIIS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2029 gam, loại Methamphetamine.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV2 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng T mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2025.

Bị cáo Huỳnh Hoàng T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***3. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

***- Những chứng cứ xác định có tội**:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Huỳnh Hoàng T là người nghiện ma túy từ tháng 11 năm 2024. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại tổ A, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai), Huỳnh Hoàng T có hành vi tàng trữ 0,2029 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để đem về sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Đồng Nai, phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Huỳnh Hoàng Trọng phạm T4 "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV2 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo

Huỳnh Hoàng T để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu giữ còn lại sau giám định.

- Xe mô tô biển số 86TA-1783, số khung: Không rõ, số máy: VMVA1C-D 006861 thu của bị cáo T chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Lý Thanh T3 đi chung xe với T, không biết T mua, cất giấu gói ma túy trong người, quá trình kiểm tra nhanh chất ma túy đối với T3 có kết quả âm tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không khởi tố, xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp một phần quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng Trọng phạm T4 "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng T mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 686/KL-KTHS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Huỳnh Hoàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Bảo